

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----

**HỢP ĐỒNG**

**CUNG CẤP VÀ LẮP ĐẶT**

*Số: 154/2014/HĐCCLĐ*

**Hạng mục: Cung cấp, lắp đặt cửa thép chống cháy**

**Công trình: Văn phòng, nhà ở tái định cư và nhà ở để bán**

**Địa điểm: Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.**

**I/ Các căn cứ để ký kết hợp đồng :**

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI thông qua ngày 14/6/2005 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006;
- Căn cứ Luật Thương mại được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI thông qua ngày 14/6/2005 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội khoá XI;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009;
- Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 6/2/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình;
- Căn cứ hợp đồng số 14/HĐXD-2013 ngày 1/3/2013 về việc tổng thầu thi công xây dựng phần thân công trình Văn phòng, nhà ở tái định cư và nhà ở để bán tại phường Phúc Diễn – Từ Liêm – Hà Nội giữa Công ty CP đầu tư xây dựng Hạ tầng và Giao thông và Công ty CP đầu tư hạ tầng Intracom và các Phụ lục hợp đồng liên quan;
- Căn cứ thiết kế bản vẽ thi công công trình Văn phòng, nhà ở tái định cư và nhà ở bán tại Phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của mỗi bên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 10 năm 2014, tại trụ sở Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Intracom, Chúng tôi gồm các bên dưới đây:

**II/ Các bên ký kết hợp đồng:**

**1. Bên giao (gọi tắt là bên A): Công ty Cổ Phần đầu tư hạ tầng Intracom**

- Đại diện: Bà Phạm Thị Hồng Thuý - Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Lô C2F, Cụm Công nghiệp Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Tài khoản: 1507201035561 tại ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – Chi nhánh Cầu Giấy, TP Hà Nội.
- Mã số thuế: 0101579834

- Điện thoại: 042.2403438

- Fax: 043.7958269

**2. Bên nhận (gọi tắt là bên B): Công ty TNHH sản xuất thương mại Thành Tiến**

- Đại diện: Ông Nguyễn Tiến Khoa

- Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: Lai Xá – Kim Chung – Hoài Đức – Hà Nội.

- Tài khoản: 1 666 888 19 tại Ngân hàng TMCP Á Châu – PGD Hồ Tùng Mậu.

- Mã số thuế: 0104910194

- Điện thoại: 0485 882 996

- Fax: 0433 661 369

**III/ Nội dung hợp đồng**

*Sau khi bàn bạc hai bên đã thống nhất ký hợp đồng cung cấp và lắp đặt cửa thép chống cháy với các điều khoản sau:*

**ĐIỀU 1: Nội dung, khối lượng công việc:**

1.1. Bên A đồng ý giao cho bên B và Bên B đồng ý nhận cung cấp và lắp đặt cửa thép chống cháy cho công trình Văn phòng, nhà ở tái định cư và nhà ở để bán tại Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

1.2. Quy cách, số lượng, chủng loại, chất lượng vật liệu, yêu cầu kỹ thuật và các vấn đề khác liên quan đến sản phẩm Bên B sản xuất, cung cấp phải theo đúng yêu cầu thiết kế đã được Bên A và Chủ đầu tư phê duyệt (kể cả phần sửa đổi được Chủ đầu tư chấp thuận) và Phụ lục hợp đồng đính kèm theo hợp đồng này.

1.3. Toàn bộ hàng hóa Bên B cung cấp phải có bản vẽ thiết kế và chứng chỉ chất lượng vật liệu kèm theo đồng thời phải được Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng nhận kiểm định an toàn Phòng cháy chữa cháy với giới hạn chịu lửa  $\geq 60$  phút.

**ĐIỀU 2: Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu bàn giao sản phẩm**

***2.1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm:***

- Bên B cung cấp, lắp đặt tại công trình theo đúng bản vẽ thiết kế thi công được Bên A và Chủ đầu tư phê duyệt. Kích thước cửa, phẩm chất, loại vật liệu theo bảng Phụ lục hợp đồng đính kèm.

- Tất cả các nguyên liệu, phụ kiện (thép, khoá, tay co) cấu tạo nên sản phẩm cửa thép chống cháy đều phải có giấy tờ nhập khẩu (nếu xuất xứ khác Việt Nam), chứng chỉ chất lượng (Certification of quality), các giấy tờ của Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp, các tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá của nhà sản xuất.

- Sản phẩm cửa thép chống cháy phải ngăn cháy được tối thiểu 60 phút.

- Sản phẩm cửa thép chống cháy do Bên B cung cấp phải được Cục cảnh sát PCCC cấp giấy chứng nhận “kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy”.

- Các đặc tính kỹ thuật của sản phẩm yêu cầu như trong bảng sau:

STT	Tên vật tư, phụ kiện	Thông số kỹ thuật - Xuất xứ
1	Thép làm cánh	Thép mạ dạng cuộn- Hoa Sen
	Độ dày thép cánh cửa	1,0 mm
	Độ dày thép khung cửa	1,0 mm
	Độ dày cánh cửa	50 mm
	Độ rộng khung	100x50 mm
2	Vật liệu chống cháy	Honeycomb (Giấy tổ ong) – Việt Nam.
3	Bản lề	Thép không gỉ (Theo mẫu được duyệt)
4	Gioăng cao su	Ngăn khói dạng xếp (Theo mẫu được duyệt)
5	Sơn	Sơn tĩnh điện màu theo chỉ định.
6	Chốt âm cho cửa 2 cánh	Theo mẫu trình duyệt
7	Khoá cửa phòng kỹ thuật	Khoá tay gạt Kospi MF-58 (Theo mẫu được duyệt)
8	Tay co thuỷ lực cửa thang thoát hiểm	King – Hàn Quốc (Theo mẫu được duyệt)
9	Tay nắm cửa thang thoát hiểm	Inox L= 300mm .(Theo mẫu được duyệt)
10	Doorsill cửa thang thoát hiểm	Inox SUS 201. (Theo mẫu được duyệt)

- Bên B không được phép tự ý thay đổi các loại vật liệu và quy cách kỹ thuật nêu trên. Trong trường hợp Bên B thấy cần thiết phải thay đổi thì phải thay đổi bằng những vật tư, phụ kiện có chất lượng, tiêu chuẩn tương đương hoặc tốt hơn vật tư thiết bị đã cam kết trong hợp đồng và phải được Bên A đồng ý bằng văn bản chính thức trước khi tiến hành thi công. Bên A bằng bất kỳ phương pháp nào kiểm tra bất kỳ sản phẩm nào đã gia công được chuyển về công trình mà không đảm bảo theo yêu cầu về chất lượng như quy định thì Bên A sẽ không chấp nhận nghiệm thu và thanh toán toàn bộ lô hàng đó cho Bên B, đồng thời Bên B phải chịu phạt vi phạm theo quy định tại Điều 8 của Hợp đồng này.

## 2.2. Nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng

- Quy trình nghiệm thu và hồ sơ nghiệm thu tuân thủ theo đúng Quy định hiện hành của Nhà nước và quy định của Bên A.
- Các vật tư thiết bị chính trước khi nhập vào công trường, bên B sẽ thông báo cho đại diện Bên A tại công trường ít nhất trước 02 ngày về chủng loại, số lượng, thời gian sẽ nhập về công trường. Hồ sơ nghiệm thu vật tư đầu vào bao gồm:
  - + Bảng khối lượng vật tư;
  - + Chứng chỉ xuất xưởng của nhà sản xuất bao gồm chứng chỉ xuất xưởng của thành phẩm và các giấy tờ hồ sơ chất lượng được nêu tại mục 4.2.2 của hợp đồng này.

+ Giấy chứng nhận “kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy” do Cục cảnh sát PCCC cấp cho toàn bộ lô hàng.

- Bên A chỉ nghiệm thu khi Bên B thi công và tổ chức thi công đảm bảo đúng yêu cầu thiết kế được duyệt, đảm bảo chất lượng và đạt các yêu cầu đã nêu tại khoản 2.1 Điều này.

- Các trường hợp thay đổi về hình dạng, kích thước sai khác so với thiết kế nhưng phù hợp với điều kiện thực tế được Chủ đầu tư và Bên A xác nhận cũng sẽ được Bên A nghiệm thu.

- Trước khi tiến hành nghiệm thu các giai đoạn, Bên B phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ pháp lý có liên quan. Gửi giấy mời nghiệm thu cho Bên A trước ít nhất 24 giờ thông báo nội dung, địa điểm, thời gian nghiệm thu.

- Bên A chỉ nhận bàn giao công trình, hạng mục công trình do Bên B thi công khi:

+ Bên B đã hoàn thành các công việc được nêu tại Điều 1.

+ Thi công đúng với bản vẽ triển khai thi công được duyệt, đảm bảo chất lượng như quy định tại khoản 2.1 Điều này.

+ Bên B đệ trình đầy đủ hồ sơ theo quy định hiện hành của Nhà nước và quy định của Bên A.

+ Bên B dọn dẹp xong mặt bằng theo yêu cầu của Bên A.

- Thời gian nghiệm thu: Sau khi Bên B thông báo cho Bên A về việc lắp đặt hoàn thiện, trong vòng 10 ngày, Bên A có trách nhiệm cử đại diện có chuyên môn, thẩm quyền để cùng đại diện Bên B tiến hành nghiệm thu bàn giao lô hàng.

### **ĐIỀU 3 : Thời gian giao hàng và lắp đặt hoàn thiện**

3.1 Thời gian thực hiện hợp đồng là 55 ngày kể từ khi 2 bên ký kết hợp đồng, Bên A chuyển tiền tạm ứng, ký xác nhận bản vẽ sản xuất (bao gồm các ngày nghỉ lễ, tết, chủ nhật theo quy định hiện hành của Nhà nước) trừ các ngày không thi công được do điều kiện bất khả kháng như quy định tại Điều 10 của Hợp đồng này.

Toàn bộ lô hàng được giao làm 03 đợt, số lượng theo tiến độ của Ban chỉ huy công trình được sự thống nhất của hai bên.

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên B nhận được tiền tạm ứng và Bên A đã xác nhận bản vẽ sản xuất thì Bên B phải chuyển hàng đợt 1 về công trình.

Bên B cấp bảo lãnh tạm ứng và bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên A trong vòng 05 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng. Nếu Bên B chưa cấp bảo lãnh cho Bên A theo quy định thì thời gian chậm cấp bảo lãnh được tính là thời gian chậm thực hiện hợp đồng.

3.2 Sau khi ký hợp đồng, trong vòng 05 ngày, Bên B lập tiến độ triển khai chi tiết cho các giai đoạn nêu rõ thời gian sản xuất và thời gian lắp đặt trình bên A phê duyệt và bảng tiến độ này là tài liệu kèm theo của hợp đồng. Tiến độ phải ghi rõ số lượng nhân công, vật tư tương ứng với khối lượng cửa sẽ lắp đặt và vị trí lắp đặt tại công trình. Bên B cũng phải trình tiến độ thi công đã được sửa đổi nếu tiến độ thi công trước đó không phù hợp với tiến độ thực tế hoặc không phù hợp với nghĩa vụ của Bên B.

3.3 Trong trường hợp vì lý do bất khả kháng nêu tại Điều 10 của Hợp đồng, bên B không đạt được tiến độ thì phải có báo cáo chi tiết và có xác nhận của cán bộ giám sát của Ban chỉ huy công trình về lý do chậm trễ Bên A xem xét việc điều chỉnh lại tiến độ. Ngoài ra phải có văn bản đề nghị gia hạn hợp đồng và Bên B phải gia hạn thời hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

#### **ĐIỀU 4: Giá trị hợp đồng, hình thức thanh toán, tiến độ thanh toán:**

##### **4.1. Giá trị hợp đồng:** Theo phụ lục kèm theo hợp đồng.

- Đơn giá hợp đồng là đơn giá cố định, đã bao gồm thuế VAT, chi phí mua sắm vật tư vật liệu đầu vào, chi phí nhân công sản xuất, vận chuyển đến chân công trình, lắp đặt và các chi phí khác trong suốt quá trình thực hiện công việc, như chi phí kiểm định PCCC, bảo hành, các khoản thuế VAT.
- Khối lượng đưa vào hợp đồng là khối lượng tạm tính. Khối lượng thanh quyết toán là khối lượng được hai bên xác nhận theo thực tế thi công và phù hợp với bản vẽ triển khai thi công được Chủ đầu tư phê duyệt. Trong quá trình thi công nếu phát sinh khối lượng tăng do yêu cầu của Chủ đầu tư và Bên A thì Bên B lập đơn giá phát sinh trên cơ sở đơn giá chào thầu để trình Bên A duyệt trước khi thi công. Khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng chỉ được thanh, quyết toán khi được Bên A duyệt.
- Các phát sinh liên quan tới phụ kiện và vật tư phụ nếu do Bên B chưa đề cập tới hoặc liệt kê không hết trong Phụ lục Hợp đồng hoặc trong hồ sơ báo giá mà cần phải có theo tiêu chuẩn hoặc quy phạm thi công lắp đặt cửa thì Bên B phải thực hiện mà không được tính phát sinh.

##### **4.2. Tạm ứng và thanh toán hợp đồng:**

###### 4.2.1 Tạm ứng:

Bên A tạm ứng cho Bên B giá trị **275.926.800** đồng (*Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi lăm triệu, chín trăm hai mươi sáu nghìn tám trăm đồng*) trong vòng 15 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng và bên A nhận được đầy đủ các tài liệu sau:

- + Công văn đề nghị tạm ứng;
- + Bản gốc bảo lãnh tạm ứng theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng;
- + Bản gốc bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng.

Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, Bên B phải nộp cho Bên A đầy đủ hồ sơ tạm ứng hợp lệ như nêu trên.

Tiền tạm ứng được thu hồi dần qua các đợt thanh toán và bắt đầu ngay từ đợt thanh toán đầu tiên và kết thúc khi khối lượng hoàn thành đạt 80% giá trị hợp đồng.

Trường hợp, tạm ứng vẫn chưa được thu hồi 100% do Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn theo quy định của Điều 9, khi đó toàn bộ số tiền tạm ứng chưa thu hồi được này sẽ là nợ đến hạn và bên B phải chịu trách nhiệm thanh toán cho bên A.

Trường hợp tạm ứng đã được thu hồi hết qua các lần thanh toán trước của nhà thầu thì các lần thanh toán sau đó nhà thầu sẽ không bị trừ thu hồi tạm ứng.

###### 4.2.2 Thanh toán:

\* Sau khi Bên B chuyển hàng đến công trình từng đợt được Bên A nghiệm thu vật liệu trước khi lắp đặt, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đến 80% giá trị nghiệm thu (có tính giảm trừ tạm ứng tương ứng) trong vòng 15 ngày sau khi Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ bao gồm:

- + Giấy đề nghị thanh toán của Bên B;
- + Hóa đơn GTGT đến 100% giá trị nghiệm thu;
- + Hồ sơ nghiệm thu được hai bên xác nhận (theo biểu mẫu của Bên A);
- + Giấy chứng nhận xuất xưởng cho lô hàng;
- + Hồ sơ chất lượng bao gồm :
  1. Chứng nhận xuất xứ (CO) và chứng chỉ chất lượng (CQ/Milltest) của thép;
  2. CO, CQ của Tay co thủy lực King;
  3. Chứng nhận xuất xứ của khoá cửa Kospil (CO);
  4. Chứng nhận xuất xưởng của bản lề (Hàng gia công);
  5. Chứng nhận xuất xưởng của tay nắm (Hàng gia công);
  6. Chứng nhận xuất xưởng của sơn tĩnh điện.

\* Sau khi Bên B hoàn thành tất cả các công việc trong hợp đồng, hai bên tiến hành nghiệm thu để lập hồ sơ quyết toán. Bên B phải hoàn thành đầy đủ các hồ sơ chất lượng, bản vẽ hoàn công theo quy định của Luật xây dựng, quy định của Bên A và lập bảng quyết toán công trình trình Bên A phê duyệt. Bên A sẽ thanh toán đến 100% giá trị quyết toán trong vòng 15 ngày, kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh quyết toán bao gồm:

- + Giấy đề nghị thanh toán của Bên B;
- + Hóa đơn GTGT đến 100% giá trị quyết toán;
- + Hồ sơ quyết toán được hai bên xác nhận (theo biểu mẫu của Bên A);
- + Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng;
- + Giấy chứng nhận “kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy” do Cục cảnh sát PCCC cấp cho toàn bộ lô hàng;
- + Bản vẽ hoàn công và hồ sơ quản lý chất lượng theo quy định của Nhà nước;
- + Bảo lãnh bảo hành theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng này;
- Các biên bản nghiệm thu khối lượng công việc phát sinh (nếu có) có xác nhận của các bên và các hồ sơ liên quan;
- + Biên bản đối chiếu công nợ và các hồ sơ khác liên quan.

Khi hết thời hạn bảo hành công trình, hai bên cùng phối hợp xác nhận hoàn thành nghĩa vụ bảo hành công trình của Bên B. Bên A sẽ xác nhận để giải toả bảo lãnh bảo hành cho Bên B.

**4.3. Hình thức thanh toán:** Thanh toán bằng chuyển khoản.

**4.2. Đồng tiền thanh toán:** Việt Nam đồng.

## **ĐIỀU 5: Bảo lãnh tạm ứng và bảo lãnh thực hiện hợp đồng**

5.1. Chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng được ký kết, Bên B phải nộp giấy bảo lãnh tạm ứng và bảo lãnh thực hiện hợp đồng hợp lệ cho Bên A.

Giấy bảo lãnh tiền tạm ứng có giá trị **275.926.800** đồng (*Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi lăm triệu, chín trăm hai mươi sáu nghìn tám trăm đồng*) do Ngân hàng Bên B có tài khoản hoạt động tại đó phát hành và có hiệu lực 55 ngày kể từ ngày phát hành (theo biểu mẫu kèm theo Hợp đồng).

Giấy bảo lãnh thực hiện hợp đồng có giá trị **137.963.400** đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm đồng*) do Ngân hàng mà Bên B có tài khoản hoạt động tại đó phát hành (theo biểu mẫu kèm theo hợp đồng). Bảo lãnh thực hiện hợp đồng có hiệu lực đến khi hai bên ký kết biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng, thời hạn tối thiểu là 60 ngày. Nếu việc ký kết biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng phải kéo dài quá thời hạn thực hiện hợp đồng thì Bên B có trách nhiệm gia hạn hiệu lực của bảo lãnh tương ứng thời gian dự kiến kéo dài thêm và nộp lại cho Bên A trước khi bảo lãnh thực hiện hợp đồng hết hạn ít nhất 05 ngày.

5.2. Bên A được thụ hưởng toàn bộ giá trị bảo lãnh thực hiện hợp đồng nêu tại mục 5.1 Điều này ngay khi bên B từ chối thực hiện hợp đồng đã có hiệu lực hoặc vi phạm một trong các điều khoản của hợp đồng. Trường hợp bên B vi phạm hợp đồng phải bồi thường và chịu phạt theo quy định trong hợp đồng, giá trị bồi thường và phạt vi phạm vượt quá giá trị công việc còn lại Bên B chưa được thanh toán thì giá trị vượt quá sẽ được thu hồi ở bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Sau khi bên B thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình, bên A sẽ có văn bản xác nhận để trả lại bảo lãnh cho bên B.

## **ĐIỀU 6 : Bảo hành**

6.1 Bên B có trách nhiệm thực hiện bảo hành hạng mục công trình sau khi bàn giao cho Bên A. Nội dung bảo hành bao gồm khắc phục, sửa chữa, thay thế phần hư hỏng, khiếm khuyết hoặc khi vận hành, sử dụng không bình thường do lỗi sản phẩm của Bên B. Thời hạn bảo hành là 12 tháng kể từ ngày bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

6.2 Mức tiền để bảo hành hạng mục công trình tương đương 3% giá trị quyết toán công trình. Hình thức bảo hành bằng bảo lãnh ngân hàng (theo biểu mẫu của Bên A) có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày bàn giao công trình đưa vào sử dụng. Để cho rõ ràng, trước khi hết hạn bảo hành 30 (ba mươi) ngày, Bên B có trách nhiệm liên hệ với Bên A để thực hiện các công việc kiểm tra, xác nhận và nghiệm thu các công việc bảo hành mà Bên B đã thực hiện. Trong trường hợp phát sinh các nghĩa vụ bảo hành, Bên B phải thực hiện sửa chữa theo quy định tại Điều 6.1 cho đến khi hoàn tất việc sửa chữa và có văn bản xác nhận của Bên A về việc bên B đã hoàn thành nghĩa vụ bảo hành.

6.3 Mọi khuyết tật, hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành Bên A sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản. Trong thời gian 48 giờ sau khi nhận được thông báo của Bên A về hư hỏng, khuyết tật Bên B có trách nhiệm cử nhân viên kỹ thuật đến để kiểm tra các hư hỏng đó và sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận hư hỏng đó trong một khoảng thời gian hợp lý được Bên A ấn định và Bên A không phải chịu thêm bất kỳ chi phí nào cho việc thay thế/ sửa chữa này.

6.4 Nếu quá 48 giờ kể từ ngày Bên A ra thông báo mà Bên B không tiến hành khắc phục sửa chữa thì Bên A sẽ tự sửa chữa, mọi chi phí và thiệt hại sẽ được Bên A trừ vào chi phí bảo hành. Trong trường hợp chi phí bảo hành không đủ thì Bên B bằng kinh phí của mình phải thanh toán đầy đủ cho Bên A trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bên A ra thông báo.

6.6 Bên B phải bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra hư hỏng cho hạng mục công trình, sự cố công trình kể cả sau thời gian bảo hành công trình nếu như có kết luận của cơ quan có thẩm quyền do lỗi của bên B.

6.7 Bên B từ chối bảo hành công trình và thiết bị công trình trong các trường hợp sau đây:

- Hết hạn bảo hành sản phẩm.
- Do người sử dụng hoặc bên A tự ý tháo dỡ thay sửa trước khi thông báo cho Bên B.
- Do lỗi của người sử dụng hoặc do bên thứ 3 gây ra;
- Do các lý do bất khả kháng nêu tại Điều 10 của Hợp đồng.

#### **ĐIỀU 7: Trách nhiệm các bên:**

##### **7.1 Trách nhiệm của Bên A:**

7.1.1. Cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến công việc. Phê duyệt mẫu, màu vật tư, phê duyệt bản vẽ thi công, biện pháp thi công, tiến độ sau khi nhận được đủ tài liệu do Bên B trình.

7.1.2. Trong vòng 02 ngày kể từ khi nhận được thông báo của Bên B, Bên A có trách nhiệm bàn giao mặt bằng các tầng đảm bảo điều kiện để Bên B có thể triển khai việc thi công lắp đặt một cách liên tục. Nếu Bên A bàn giao mặt bằng lắp đặt chậm thì Bên B được quyền gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng tương ứng với số ngày chậm đó. Bên A bố trí vị trí mặt bằng làm kho bãi và mặt bằng làm lán trại cho bên B.

7.1.3. Cung cấp điểm đấu nối nguồn điện, nguồn nước đủ công suất phục vụ cho bên B thi công. Chi phí tiền điện, nước, phát sinh trong quá trình thi công sẽ do Bên A chịu.

7.1.4. Cử cán bộ kỹ thuật giám sát thường xuyên tại địa điểm lắp đặt để giám sát chất lượng, khối lượng thực hiện, tiến độ thi công.

7.1.5. Kiểm tra biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ của Bên B.

7.1.6. Hỗ trợ bên B trong việc sử dụng vận thăng.

7.1.7. Xem xét và quyết định các đề xuất liên quan đến thiết kế của nhà thầu trong quá trình sản xuất, lắp đặt. Thông báo bằng văn bản cho Bên B về bất cứ sự thay đổi, bổ sung



nào về thiết kế và số lượng sản phẩm trước khi Bên B tiến hành sản xuất và các yêu cầu thay đổi, bổ sung đều phải được Bên B chấp thuận bằng văn bản.

7.1.8. Trong quá trình triển khai nếu phát hiện thấy Bên B không đủ năng lực để tiếp tục thực hiện hợp đồng, hoặc thi công kéo dài không đáp ứng tiến độ, không đảm bảo chất lượng như đã cam kết, không đáp ứng được các yêu cầu về ATLĐ và vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ thì Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng hoặc phạt tiền (tùy theo mức độ vi phạm);

7.1.9. Bên A có quyền yêu cầu Bên B thay ngay lập tức CBCNV do Bên B phụ trách đang thi công tại công trình mà xét thấy rằng nếu tiếp tục để những CBCNV này làm việc thì sẽ ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng cũng như ATLĐ của công trình;

7.1.10. Bên A không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ hỏng hóc, mất mát sản phẩm do Bên B lắp đặt trước khi sản phẩm được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

7.1.11. Tại bất kỳ thời điểm nào, Bên A và những người được Bên A uỷ quyền có quyền tiếp cận công trường và tất cả các phân xưởng hoặc các địa điểm gia công, chế tạo, sản xuất hoặc chuẩn bị vật tư và máy móc phục vụ cho công trình của Bên B để kiểm tra việc gia công sản phẩm.

7.1.12. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn mọi khoản thanh toán cũng như các chi phí phát sinh theo quy định của Hợp Đồng.

7.1.13. Các trách nhiệm khác theo Hợp Đồng và theo quy định của pháp luật.

## **7.2 Trách nhiệm của Bên B:**

7.2.1 Lập biện pháp thi công, biện pháp an toàn lao động, tiến độ chi tiết trong vòng 05 ngày kể cả chủ nhật (theo Điều 3 của Hợp đồng) để Bên A phê duyệt trước khi thi công. Trong tiến độ thi công phải nêu rõ các máy móc thiết bị sử dụng và số nhân lực sẽ đưa vào công trường để Bên A theo dõi và phối hợp quản lý. Bất kỳ văn bản phê duyệt nào của Bên A đều không làm giảm bớt trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ của Bên B theo Hợp đồng. Trường hợp bên B có thay đổi biện pháp thì phải trình bên A phê duyệt bổ sung hoặc phê duyệt lại. Cung cấp cho Bên A kế hoạch thi công hàng tuần, hàng tháng và kế hoạch phối hợp các nhà thầu khác trên công trường.

7.2.2 Các lỗi mất an toàn lao động xảy ra trên công trường bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và chịu mọi phí tổn liên quan tới việc để xảy ra mất an toàn lao động bất luận việc bên B có hay không có tuân thủ theo đúng biện pháp an toàn lao động đã trình bên A phê duyệt nêu trên.

7.2.3 Đo vẽ kiểm tra lại kích thước các cửa trước khi gia công, lắp đặt và thông báo cho Bên A các lỗi thuộc phần xây dựng cần xử lý.

7.2.4 Tự làm và chịu chi phí làm kho bãi, lán trại phục vụ thi công trên mặt bằng đã được Bên A bố trí.

7.2.5 Cung cấp vật tư, vật liệu đúng qui cách, chủng loại theo hợp đồng. Gia công lắp dựng theo đúng thiết kế được duyệt. Tự bảo quản hàng hóa, mọi mất mát, hư hỏng hàng hóa Bên B tự chịu trách nhiệm tới khi hạng mục được nghiệm thu và bàn giao cho Bên A quản lý.

7.2.6 Cung cấp đầy đủ hồ sơ chất lượng hàng hóa theo yêu cầu của Bên A, cung cấp hóa đơn chứng từ hợp pháp.

7.2.7 Phối hợp với các đơn vị thi công để được hướng dẫn sử dụng điện, nước. Nguồn cung cấp được bên A chỉ định để bên B đấu nối.

7.2.8 Bảo vệ hạng mục đã hoàn thành trước khi bàn giao cho Bên A. Nếu có bất kỳ thiệt hại nào xảy ra trong quá trình bảo vệ, Bên B phải chịu mọi phí tổn để khắc phục hoặc làm lại mà không làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

7.2.9 Tuân thủ các qui định chung của Bên A và Ban QLDA trong khu vực thi công, Bên B có trách nhiệm trong việc kết hợp, hỗ trợ thi công với các nhà thầu khác (nếu có) trên cùng tổng thể mặt bằng dưới sự quản lý điều hành của Ban chỉ huy công trình và chủ đầu tư.

7.2.10 Có trách nhiệm cùng với bên A đảm bảo vệ sinh công trường và môi trường xung quanh, đảm bảo an toàn về phòng chống cháy nổ liên quan đến công trình và khu vực xung quanh trong suốt thời gian thi công công trình.

7.2.11 Trình Bên A danh sách cán bộ, công nhân thi công trên công trường kèm theo bản sao y CMND của các nhân sự này.

7.2.12 Quản lý công nhân thi công trên công trường, đảm bảo an ninh, trật tự, PCCC và an toàn lao động, không gây ảnh hưởng đến các khu dân cư xung quanh. Công nhân Bên B đưa vào thi công phải đăng ký tạm trú, tạm vắng và phải đủ tuổi lao động theo quy định của Pháp luật, không mắc các bệnh truyền nhiễm hoặc tệ nạn xã hội.

7.2.13 Nếu có bất cứ thiệt hại nào đối với công trình, tài sản, tính mạng của người lao động xảy ra do lỗi của Bên B khi thực hiện các nghĩa vụ của mình thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm và chịu mọi phí tổn của các thiệt hại đó.

7.2.14 Đo vẽ kiểm tra lại kích thước các cửa trước khi gia công, lắp đặt và thông báo cho Bên A các lỗi thuộc phần xây dựng cần xử lý.

7.2.15 Kết hợp với các nhà thầu phụ khác cùng thi công để đạt yêu cầu về chất lượng và mỹ thuật tốt nhất cho công trình, Bên B sẽ hoàn thiện phần khe hở giữa khung và tường bằng keo silicon nếu khe hở nhỏ hơn 5mm.

7.2.16 Nghiệm thu sản phẩm, bảo hành công trình theo qui định của hợp đồng.

7.2.17 Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

### **ĐIỀU 8: Bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm hợp đồng:**

8.1. Bất kể hành vi vi phạm hợp đồng nào gây thiệt hại cho bên còn lại thì bên vi phạm phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và phải bồi thường mọi thiệt hại phát sinh cho bên bị vi phạm.

8.2 Phạt chậm thanh toán do lỗi Bên A

Nếu Bên A thanh toán cho Bên B chậm quá thời hạn theo quy định tại Điều 4 -Giá trị hợp đồng, hình thức và tiến độ, điều kiện thanh toán, sau khi bên B hoàn thành đầy đủ và hợp lệ các hồ sơ theo yêu cầu thì Bên A phải chịu phạt với mức phạt bằng mức lãi suất quá hạn do Ngân hàng Vietcombank Hà Nội công bố trên số tiền chậm thanh toán/01 ngày chậm cho số ngày chậm thanh toán. Nếu bên A chậm thanh toán cho bên B quá 30 ngày kể từ ngày

hết hạn thanh toán theo điều 4 Hợp đồng này thì bên B có quyền tạm dừng Hợp đồng cho đến khi bên A hoàn thành nghĩa vụ thanh toán của mình cho bên B.

### 8.3. Phạt chậm tiến độ do lỗi của Bên B.

Trường hợp Bên B vi phạm thời gian thực hiện hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của Bên A, Bên B phải chịu phạt 5.000.000 (năm triệu) đồng/1 ngày chậm tiến độ. Thời gian chậm tối đa không được quá 5 ngày. Nếu chậm hơn 5 ngày thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và bên B chịu phạt mức phạt được xác định bằng số ngày chậm tiến độ nhân số tiền phạt là 5.000.000 (năm triệu) đồng.

### 8.4. Phạt vi phạm chất lượng, số lượng sản phẩm do lỗi của Bên B.

Bên B vi phạm về chất lượng thì bên B phải bồi thường 100% giá trị thiệt hại xảy ra liên quan và chịu phạt 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Trường hợp kiểm tra bất thường những sản phẩm đã lắp dựng như đã nêu tại Điều 7 mà phát hiện sai phạm sẽ phạt 100% giá trị lô hàng đã nhập và đã lắp dựng tại công trường.

Bên B vi phạm do không hoàn thành đủ số lượng sản phẩm thi công hoặc chất lượng sản phẩm thi công không đạt yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải đưa ra biện pháp khắc phục được Bên A chấp nhận sau đó Bên B phải tự bỏ kinh phí để làm lại cho đủ và đúng chất lượng trong thời gian theo yêu cầu của Bên A.

8.5. Phạt do vi phạm về An toàn lao động, Vệ sinh môi trường, Phòng chống cháy nổ và an ninh trật tự trong quá trình thi công:

Trong trường hợp Bên B vi phạm các quy định về đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự, thì Bên B sẽ phải chịu phạt 0,1% giá trị hợp đồng trên mỗi lần vi phạm. Đồng thời phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do vi phạm gây ra cho các Bên có liên quan.

Sau 24h kể từ khi thi công hoàn thành hạng mục công trình theo hợp đồng, nếu Bên B không thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh, thu gom rác thải xuống công trường và ra ngoài dự án, Bên A có quyền thuê thầu phụ vào vệ sinh (đơn giá do Bên A quyết định). Tổng chi phí Bên A phải trả cho thầu phụ sẽ trừ vào giá trị thanh quyết toán của Bên B.

8.6. Khi tiền phạt vượt quá 12% giá trị hợp đồng, bên A có quyền đơn phương huỷ hợp đồng và không giải quyết bất kỳ thắc mắc, khiếu nại nào của Bên B. Chi phí phát sinh cho việc này bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm.

## **ĐIỀU 9: Tạm dừng và chấm dứt hợp đồng**

9.1 Tạm dừng thực hiện hợp đồng trong các trường hợp:

- Bên A quyết định tạm dừng thực hiện hợp đồng khi Bên B không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, tiến độ, an toàn lao động hoặc chủ đầu tư thay đổi thiết kế
- Các trường hợp bất khả kháng.

- Một bên có quyền quyết định tạm dừng thực hiện hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký kết. Trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

- Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng sẽ được hai bên thoả thuận.

#### 9.2 Chấm dứt hợp đồng:

- Một bên có quyền chấm dứt hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

- Việc chấm dứt hợp đồng được thông báo bằng văn bản. Ngày ra thông báo là ngày hiệu lực chấm dứt Hợp đồng.

- Bên A chấm dứt hợp đồng khi Bên B vi phạm một trong những điều sau:

+ Ngưng công việc trước khi hoàn tất mà không có lý do chính đáng được Bên A chấp thuận;

+ Phạm nhiều sai sót trong quá trình sản xuất, lắp đặt làm ảnh hưởng đến chất lượng và không phù hợp với thiết kế, sau khi được Bên A thông báo bằng văn bản tới lần thứ 2;

+ Trong trường hợp Bên B vi phạm tiến độ chậm quá 05 ngày thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, yêu cầu Bên B ra khỏi công trường và chuyển phần khối lượng mà Bên B chưa thực hiện cho đơn vị khác mà không cần thông báo với Bên B. Bên B sẽ không được thanh toán bất kỳ khoản nào (kể cả phần khối lượng đã thực hiện trước đó chưa được thanh toán) cũng như bảo lãnh thực hiện hợp đồng và toàn bộ vật tư thiết bị vật liệu của Bên B đã tập kết trên công trường cũng bị Bên A thu hồi theo phạm vi của hợp đồng.

- Bên B chấm dứt hợp đồng do Bên A vi phạm hợp đồng: Nếu Bên A không thanh toán cho Bên B như thoả thuận trong hợp đồng thì mười ngày sau khi nhận được giấy báo, Bên B có quyền chấm dứt hợp đồng.

- Trường hợp chấm dứt hợp đồng, trong vòng 05 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hợp đồng, bất luận lý do gì, Bên B phải di chuyển toàn bộ vật tư, nhân lực, máy móc thiết bị và các tài sản khác thuộc sở hữu của mình ra khỏi công trường, nếu sau khoảng thời gian này mà Bên B chưa thực hiện việc di chuyển thì Bên A có quyền xử lý đối với các tài sản này và Bên A không phải thanh toán cho Bên B toàn bộ giá trị của các vật tư, thiết bị này.

- Trong trường hợp chấm dứt hợp đồng, Bên A có toàn quyền ký ngay hợp đồng với đơn vị khác để đảm bảo tiến độ thi công công trình được liên tục mà không cần phải có ý kiến hoặc hoàn tất thủ tục pháp lý với Bên B.

### **ĐIỀU 10: Bất khả kháng**

10.1 Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hoả hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh và các thảm hoạ khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo ngay cho Bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

10.2 Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

**ĐIỀU 11: Điều khoản chung**

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh hai bên cùng nhau bàn bạc giải quyết bằng thương lượng, hoà giải trên cơ sở trung thực, thiện chí, khi cần sẽ lập phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung hợp đồng để giải quyết. Trong trường hợp không giải quyết được bằng đàm phán, tranh chấp sẽ được đưa ra toà án nhân dân Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội để giải quyết, án phí bên thua chịu.

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã nêu trong hợp đồng. Nếu một trong hai bên tự ý dừng hoặc chấm dứt hợp đồng thì bên đó phải chịu trách nhiệm về các thiệt hại gây ra cho bên kia theo quy định của Pháp luật hiện hành.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ khi đại diện hai bên đã ký kết cho đến khi được thanh lý. Hợp đồng này được lập thành 06 bản, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Thị Hồng Châu*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Liên Khoa*

## BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG<sup>(1)</sup>

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [ghi tên chủ đầu tư]  
(sau đây gọi là chủ đầu tư)

Theo đề nghị của \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] và đã ký hoặc cam kết sẽ ký kết hợp đồng xây lắp cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng); <sup>(2)</sup>

Theo quy định trong HSMT (hoặc hợp đồng), nhà thầu phải nộp cho chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên của ngân hàng] ở \_\_\_\_\_ [Ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ] có trụ sở đăng ký tại \_\_\_\_\_ [Ghi địa chỉ của ngân hàng<sup>(3)</sup>] (sau đây gọi là “ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của nhà thầu với số tiền là \_\_\_\_\_ [Ghi rõ số tiền bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn \_\_\_\_\_ [Ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_.<sup>(4)</sup>

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng**  
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

## BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG <sup>(1)</sup>

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [Ghi tên chủ đầu tư]

(sau đây gọi là chủ đầu tư)

[Ghi tên hợp đồng, số hợp đồng]

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong điều kiện cụ thể của hợp đồng, \_\_\_\_\_ [Ghi tên và địa chỉ của nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) phải nộp cho chủ đầu tư một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm nhà thầu sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng \_\_\_\_\_ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng] cho việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên của ngân hàng] ở \_\_\_\_\_ [Ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ] có trụ sở đăng ký tại \_\_\_\_\_ [Ghi địa chỉ của ngân hàng(2)] (sau đây gọi là “ngân hàng”), theo yêu cầu của chủ đầu tư, đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang và không yêu cầu nhà thầu phải xem xét trước, thanh toán cho chủ đầu tư khi chủ đầu tư có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá \_\_\_\_\_ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan tới hợp đồng được ký giữa nhà thầu và chủ đầu tư sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giảm dần tương ứng với số tiền tạm ứng mà chủ đầu tư thu hồi qua các kỳ thanh toán quy định tại Điều 5 của Hợp đồng sau khi nhà thầu xuất trình văn bản xác nhận của chủ đầu tư về số tiền đã thu hồi trong các kỳ thanh toán.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày nhà thầu nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho tới ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (3) hoặc khi chủ đầu tư thu hồi hết số tiền tạm ứng, tùy theo ngày nào đến sớm hơn.

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

# PHỤ LỤC SỐ 01

## BẢNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

CÔNG TRÌNH: VĂN PHÒNG, NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ VÀ NHÀ Ở ĐỂ BÁN

HẠNG MỤC: CUNG CẤP, LẮP ĐẶT CỬA THÉP CHỐNG CHÁY

(Kèm theo Hợp đồng số 154/2014/HĐCCLĐ ngày 22 tháng 10 năm 2014)

TT	Nội dung	Ký hiệu	Kích thước		Slg (bộ)	Diện tích (m2/bộ)	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
			W	H				
1	Cửa thép chống cháy 60p (thang thoát hiểm)		m	m				
	Cửa thép 1 cánh Thép làm cánh dày 1mm Thép làm khung dày 1mm Vật liệu bên trong: Honeycomb Sơn tĩnh điện hoàn thiện màu ghi sáng sần Gioăng cao su ngăn khói trên khung	DTH-01	1,000	2,200	1	2,200	2.100.000	4.620.000
	<b>Phụ kiện</b>							
	Tay nắm inox L=300mm	Bộ			1		420.000	420.000
	Tay co thủy lực King	Bộ			1		1.020.000	1.020.000
	Doorsill inox Sus 201	md			1		260.000	260.000
	Vận chuyển và lắp đặt tại Hà Nội	m2				2,200	340.000	748.000
	<b>Tính cho 1 bộ</b>				1	2,200		7.068.000
	<b>Tính cho 121 bộ</b>				121	266,200		855.228.000
2	Cửa thép chống cháy 60p (phòng kỹ thuật)		m	m				
	Cửa thép 1 cánh Thép làm cánh dày 1mm Thép làm khung dày 1mm Vật liệu bên trong: Honeycomb Sơn tĩnh điện hoàn thiện màu ghi sáng sần Gioăng cao su ngăn khói trên khung	DKT-01	0,800	2,200	1	1,760	2.100.000	3.696.000
	<b>Phụ kiện</b>							
	Khóa tay gạt Kospi MF-58	Bộ			1		900.000	900.000
	Vận chuyển và lắp đặt tại Hà Nội	m2				1,760	340.000	598.400
	<b>Tính cho 1 bộ</b>				1	1,760		5.194.400
	<b>Tính cho 108 bộ</b>				108	190,080		560.995.200
3	Cửa thép chống cháy 60p (phòng kỹ thuật)		m	m				
	Cửa thép 1 cánh Thép làm cánh dày 1mm Thép làm khung dày 1mm Vật liệu bên trong: Honeycomb Sơn tĩnh điện hoàn thiện màu ghi sáng sần Gioăng cao su ngăn khói trên khung	DKT-02	1,200	2,200	1	2,640	2.100.000	5.544.000
	<b>Phụ kiện</b>							
	Khóa tay gạt Kospi MF-58	Bộ			1		900.000	900.000
	Chốt âm INOX	Bộ			2		140.000	280.000



TT	Nội dung	Ký hiệu	Kích thước		Slg (bộ)	Diện tích (m2/bộ)	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
			W	H				
	Vận chuyển và lắp đặt tại Hà Nội	m2				2,640	340.000	897.600
	<b>Tính cho 1 bộ</b>				1	2,640		7.621.600
	<b>Tính cho 56 bộ</b>				56	147,840		426.809.600
4	<b>Cửa thép chống cháy 60p (Phòng kỹ thuật)</b>		m	m				
	Cửa thép 1 cánh Thép làm cánh dày 1mm Thép làm khung dày 1mm Vật liệu bên trong: Honeycomb Sơn tĩnh điện hoàn thiện màu ghi sáng sắn Gioăng cao su ngăn khói trên khung	DKT-03	0,800	2,200	1	1,760	2.100.000	3.696.000
	<b>Phụ kiện</b>							
	Khóa tay gạt Kospi MF-58	Bộ			1		900.000	900.000
	Vận chuyển và lắp đặt tại Hà Nội	m2				1,760	340.000	598.400
	<b>Tính cho 1 bộ</b>				1	1,760		5.194.400
	<b>Tính cho 28 bộ</b>				28	49,280		145.443.200
5	<b>Cửa thép chống cháy 60p (Phòng kỹ thuật)</b>		m	m				
	Cửa thép 2 cánh Thép làm cánh dày 1mm Thép làm khung dày 1mm Vật liệu bên trong: Honeycomb Sơn tĩnh điện hoàn thiện màu ghi sáng sắn Gioăng cao su ngăn khói trên khung	DKT-04	1,200	2,200	1	2,640	2.100.000	5.544.000
	<b>Phụ kiện</b>							
	Khóa tay gạt Kospi MF-58	Bộ			1		900.000	900.000
	Chốt âm INOX	Bộ			1		140.000	140.000
	Vận chuyển và lắp đặt tại Hà Nội	m2				2,640	340.000	897.600
	<b>Tính cho 1 bộ</b>				1	2,640		7.481.600
	<b>Tính cho 09 bộ</b>				9	23,760		67.334.400
6	<b>Cửa thép chống cháy 60p (Phòng kỹ thuật)</b>		m	m				
	Cửa thép 2 cánh Thép làm cánh dày 1mm Thép làm khung dày 1mm Vật liệu bên trong: Honeycomb Sơn tĩnh điện hoàn thiện màu ghi sáng sắn Gioăng cao su ngăn khói trên khung	DKT-05	1,600	2,200	1	3,520	2.100.000	7.392.000
	<b>Phụ kiện</b>							
	Khóa tay gạt Kospi MF-58	Bộ			1		900.000	900.000
	Chốt âm INOX	Bộ			2		140.000	280.000
	Vận chuyển và lắp đặt tại Hà Nội	m2				3,520	340.000	1.196.800
	<b>Tính cho 1 bộ</b>				1	3,520		9.768.800
	<b>Tính cho 6 bộ</b>				6	21,120		58.612.800
7	<b>Cửa thép chống cháy 60p (Phòng rác)</b>		m	m				

HL  
C

TT	Nội dung	Ký hiệu	Kích thước		Slg (bộ)	Diện tích (m2/bộ)	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
			W	H				
	Cửa thép 1 cánh Thép làm cánh dày 1mm Thép làm khung dày 1mm Vật liệu bên trong: Honeycomb Sơn tĩnh điện hoàn thiện màu ghi sáng sắn Gioăng cao su ngăn khói trên khung	DR-01	0,980	2,200	1	2,156	2.100.000	4.527.600
	<b>Phụ kiện</b>							
	Khóa tay gạt Kospi MF-58	Bộ			1		900.000	900.000
	Vận chuyển và lắp đặt tại Hà Nội	m2				2,156	340.000	733.040
	<b>Tính cho 1 bộ</b>				<b>1</b>	<b>2,156</b>		<b>6.160.640</b>
7	<b>Kiểm định toàn bộ lô cửa</b>	<b>lô</b>						<b>20.000.000</b>
	<b>Tổng cộng giá trước thuế</b>				<b>329</b>			<b>2.140.583.840</b>
	<b>Thuế VAT 10%</b>							<b>214.058.384</b>
	<b>Tổng cộng giá sau thuế</b>							<b>2.354.642.224</b>
	<b>Làm tròn</b>							<b>2.354.642.000</b>

Bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm năm mươi tư triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng chẵn./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Thị Hồng Thúy*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Tiến Khoa*

## CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oOo-----

## PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Số: 154 /PLHĐ-01

“ Sửa đổi Hợp Đồng số 154./2014/HĐCCLĐ về việc cung cấp lắp đặt cửa thép chống cháy cho Công trình Văn phòng, nhà ở tái định cư và nhà ở để bán tại Phường Phúc Diễn - Quận Bắc Từ Liêm – TP Hà Nội”.

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Hợp Đồng số 154./2014/HĐCCLĐ về việc cung cấp lắp đặt cửa thép chống cháy cho Công trình Văn phòng, nhà ở tái định cư và nhà ở để bán tại Phường Phúc Diễn - Quận Bắc Từ Liêm – TP Hà Nội.

Hôm nay, ngày 23 tháng 10 năm 2014.

Tại: Văn phòng Công ty CP đầu tư Hạ tầng Intracom Lô C2F- Cụm CN Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội, chúng tôi gồm:

**1. Bên giao (gọi tắt là bên A):**

- Tên đơn vị: **Công ty Cổ Phần đầu tư hạ tầng Intracom**
- Đại diện: Bà Phạm Thị Hồng Thuý - Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Lô C2F, Cụm Công nghiệp Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Tài khoản: 1507201035561 tại ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – Chi nhánh Cầu Giấy, TP Hà Nội.
- Mã số thuế: 0101579834
- Điện thoại: 042.2403438 - Fax: 043.7958269

**2. Bên nhận (gọi tắt là bên B):**

- Tên đơn vị: **Công ty TNHH sản xuất thương mại Thành Tiến**
- Đại diện: Ông Nguyễn Tiến Khoa - Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Lai Xá – Kim Chung – Hoài Đức – Hà Nội.
- Tài khoản: 1 666 888 19 tại Ngân hàng TMCP Á Châu – PGD Hồ Tùng Mậu.
- Mã số thuế: 0104910194
- Điện thoại: 0485 882 996 - Fax: 0433 661 369

**CÁC BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT****PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG VỚI CÁC ĐIỀU KHOẢN SAU**

**Điều 1:** Điều chỉnh khoản 4.1 Điều 4 của Hợp đồng [Giá trị hợp đồng, hình thức thanh toán,

tiền độ thanh toán]

- Giá trị hợp đồng đã ký: **2.354.642.000 đồng**

(Bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm năm mươi bốn triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng chẵn./.)

- Giá trị hợp đồng điều chỉnh: **1.188.321.000 đồng**

(Bằng chữ: Một tỷ, một trăm tám mươi tám triệu, ba trăm hai mươi một nghìn đồng chẵn./.)

Chi tiết theo Bảng giá trị hợp đồng kèm theo.

**Điều 2:** Các điều khoản khác không đề cập trong phụ lục hợp đồng này vẫn thực hiện theo nội dung của hợp đồng số 154./2014/HĐCCLĐ ngày 22 tháng 10 năm 2014.

**Điều 3:** Điều khoản cam kết

- Hai bên có trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện nghiêm chỉnh những điều khoản đã cam kết trong bản phụ lục hợp đồng này.

- Phụ lục hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng số 154./2014/HĐCCLĐ ngày 22 tháng 10 năm 2014.

- Phụ lục hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 01 bản, Bên B giữ 01 bản.



GIÁM ĐỐC  
*Phạm Thị Hồng Thúy*



GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Liên Khoa*

## BẢNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

**CÔNG TRÌNH: VĂN PHÒNG, NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ VÀ NHÀ Ở ĐỂ BÁN**

**HẠNG MỤC: CUNG CẤP, LẮP ĐẶT CỬA THÉP CHỐNG CHÁY**

(Kèm theo Phụ lục hợp đồng số 159 /PLHĐ-01 ngày 23 tháng 10 năm 2014)

TT	Nội dung	Ký hiệu	Kích thước		Slg (bộ)	Diện tích (m2/bộ)	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
			W	H				
1	<b>Cửa thép chống cháy 60p (thang thoát hiểm)</b>		m	m				
	Cửa thép 1 cánh Thép làm cánh dày 1mm Thép làm khung dày 1mm Vật liệu bên trong: Honeycomb Sơn tĩnh điện hoàn thiện màu ghi sáng sần Gioăng cao su ngăn khói trên khung	<b>DTH-01</b>	1,000	2,200	1	2,200	1.050.000	2.310.000
	<b>Phụ kiện</b>							
	Tay nắm inox L=300mm	Bộ			1		210.000	210.000
	Tay co thủy lực King	Bộ			1		510.000	510.000
	Doorsill inox Sus 201	md			1		130.000	130.000
	Vận chuyển và lắp đặt tại Hà Nội	m2				2,200	170.000	374.000
	<b>Tính cho 1 bộ</b>				<b>1</b>	<b>2,200</b>		<b>3.534.000</b>
	<b>Tính cho 121 bộ</b>				<b>121</b>	<b>266,2</b>		<b>427.614.000</b>
2	<b>Cửa thép chống cháy 60p (phòng kỹ thuật)</b>		m	m				
	Cửa thép 1 cánh Thép làm cánh dày 1mm Thép làm khung dày 1mm Vật liệu bên trong: Honeycomb Sơn tĩnh điện hoàn thiện màu ghi sáng sần Gioăng cao su ngăn khói trên khung	<b>DKT-01</b>	0,800	2,200	1	1,760	1.050.000	1.848.000
	<b>Phụ kiện</b>							
	Khóa tay gạt Kospi MF-58	Bộ			1		450.000	450.000
	Vận chuyển và lắp đặt tại Hà Nội	m2				1,760	170.000	299.200
	<b>Tính cho 1 bộ</b>				<b>1</b>	<b>1,760</b>		<b>2.597.200</b>
	<b>Tính cho 108 bộ</b>				<b>108</b>	<b>190,08</b>		<b>280.497.600</b>
3	<b>Cửa thép chống cháy 60p (phòng kỹ thuật)</b>		m	m				
	Cửa thép 2 cánh Thép làm cánh dày 1mm Thép làm khung dày 1mm Vật liệu bên trong: Honeycomb Sơn tĩnh điện hoàn thiện màu ghi sáng sần Gioăng cao su ngăn khói trên khung	<b>DKT-02</b>	1,200	2,200	1	2,640	1.050.000	2.772.000

TT	Nội dung	Ký hiệu	Kích thước		Slg (bộ)	Diện tích (m2/bộ)	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
			W	H				
	<b>Phụ kiện</b>							
	Khóa tay gạt Kospì MF-58	Bộ			1		450.000	450.000
	Chốt âm INOX	Bộ			2		70.000	140.000
	Vận chuyển và lắp đặt tại Hà Nội	m2				2,640	170.000	448.800
	<b>Tính cho 1 bộ</b>				<b>1</b>	<b>2,640</b>		<b>3.810.800</b>
	<b>Tính cho 56 bộ</b>				<b>56</b>	<b>147,8</b>		<b>213.404.800</b>
4	<b>Cửa thép chống cháy 60p (Phòng kỹ thuật)</b>		m	m				
	Cửa thép 1 cánh Thép làm cánh dày 1mm Thép làm khung dày 1mm Vật liệu bên trong: Honeycomb Sơn tĩnh điện hoàn thiện màu ghi sáng sần Gioăng cao su ngăn khói trên khung	DKT-03	0,800	2,200	1	1,760	1.050.000	1.848.000
	<b>Phụ kiện</b>							
	Khóa tay gạt Kospì MF-58	Bộ			1		450.000	450.000
	Vận chuyển và lắp đặt tại Hà Nội	m2				1,760	170.000	299.200
	<b>Tính cho 1 bộ</b>				<b>1</b>	<b>1,760</b>		<b>2.597.200</b>
	<b>Tính cho 28 bộ</b>				<b>28</b>	<b>49,280</b>		<b>72.721.600</b>
5	<b>Cửa thép chống cháy 60p (Phòng kỹ thuật)</b>		m	m				
	Cửa thép 2 cánh Thép làm cánh dày 1mm Thép làm khung dày 1mm Vật liệu bên trong: Honeycomb Sơn tĩnh điện hoàn thiện màu ghi sáng sần Gioăng cao su ngăn khói trên khung	DKT-04	1,200	2,200	1	2,640	1.050.000	2.772.000
	<b>Phụ kiện</b>							
	Khóa tay gạt Kospì MF-58	Bộ			1		450.000	450.000
	Chốt âm INOX	Bộ			1		70.000	70.000
	Vận chuyển và lắp đặt tại Hà Nội	m2				2,640	170.000	448.800
	<b>Tính cho 1 bộ</b>				<b>1</b>	<b>2,640</b>		<b>3.740.800</b>
	<b>Tính cho 09 bộ</b>				<b>9</b>	<b>23,760</b>		<b>33.667.200</b>
6	<b>Cửa thép chống cháy 60p (Phòng kỹ thuật)</b>		m	m				
	Cửa thép 2 cánh Thép làm cánh dày 1mm Thép làm khung dày 1mm Vật liệu bên trong: Honeycomb Sơn tĩnh điện hoàn thiện màu ghi sáng sần Gioăng cao su ngăn khói trên khung	DKT-05	1,600	2,200	1	3,520	1.050.000	3.696.000
	<b>Phụ kiện</b>							

*(Handwritten marks)*

TT	Nội dung	Ký hiệu	Kích thước		Slg (bộ)	Diện tích (m2/bộ)	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
			W	H				
	Khóa tay gạt Kospi MF-58	Bộ			1		450.000	450.000
	Chốt âm INOX	Bộ			2		70.000	140.000
	Vận chuyển và lắp đặt tại Hà Nội	m2				3,520	170.000	598.400
	<b>Tính cho 1 bộ</b>				<b>1</b>	<b>3,520</b>		<b>4.884.400</b>
	<b>Tính cho 6 bộ</b>				<b>6</b>	<b>21,120</b>		<b>29.306.400</b>
7	<b>Cửa thép chống cháy 60p (Phòng rác)</b>		<b>m</b>	<b>m</b>				
	Cửa thép 1 cánh Thép làm cánh dày 1mm Thép làm khung dày 1mm Vật liệu bên trong: Honeycomb Sơn tĩnh điện hoàn thiện màu ghi sáng sắn Gioăng cao su ngăn khói trên khung	<b>DR-01</b>	0,980	2,200	1	2,156	1.050.000	2.263.800
	<b>Phụ kiện</b>							
	Khóa tay gạt Kospi MF-58	Bộ			1		450.000	450.000
	Vận chuyển và lắp đặt tại Hà Nội	m2				2,156	170.000	366.520
	<b>Tính cho 1 bộ</b>				<b>1</b>	<b>2,156</b>		<b>3.080.320</b>
8	<b>Kiểm định toàn bộ lô cửa</b>	<b>lô</b>						<b>20.000.000</b>
	<b>Tổng cộng giá trước thuế</b>				<b>329</b>			<b>1.080.291.920</b>
	<b>Thuế VAT 10%</b>							<b>108.029.192</b>
	<b>Tổng cộng giá sau thuế</b>							<b>1.188.321.112</b>
	<b>Làm tròn</b>							<b>1.188.321.000</b>

Bằng chữ: Một tỷ, một trăm tám mươi tám triệu, ba trăm hai mươi một nghìn đồng chẵn/.



**GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Thị Hồng Thúy*



**GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Liên Khoa*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
===== 8 =====

**PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG**

*Số: 40 /2014/PLHD*

Về việc điều chỉnh một số nội dung của Hợp đồng số 154/2014/HĐCCLĐ ngày 22/10/2014.

- Căn cứ Hợp đồng số 154/2014/HĐCCLĐ ngày 22/10/2014 giữa Công ty CP đầu tư hạ tầng Intracom và Công ty TNHH sản xuất thương mại Thành Tiến về việc cung cấp lắp đặt cửa thép chống cháy Công trình Văn phòng, nhà ở tái định cư và nhà ở để bán tại Phường Phúc Diễn – Quận Bắc Từ Liêm – TP.Hà Nội;

- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 10 năm 2014, tại trụ sở làm việc Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Intracom, chúng tôi gồm:

**1. Bên giao (Sau đây gọi tắt là Bên A)**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG VÀ GIAO THÔNG**

- Đại diện: Bà **Phạm Thị Hồng Thuý** - Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Lô C2F, Cụm Công nghiệp Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Tài khoản: 1507201035561 tại ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – Chi nhánh Cầu Giấy, TP Hà Nội.
- Mã số thuế: 0101579834
- Điện thoại: 042.2403438 - Fax: 043.7958269

**2. Bên nhận (Sau đây gọi tắt là bên B)**

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THÀNH TIẾN**

- Đại diện: Ông **Nguyễn Tiến Khoa** - Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Lai Xá – Kim Chung – Hoài Đức – Hà Nội.
- Tài khoản: 1 666 888 19 tại Ngân hàng TMCP Á Châu – PGD Hồ Tùng Mậu.
- Mã số thuế: 0104910194
- Điện thoại: 0485 882 996 - Fax: 0433 661 369

*Hai bên cùng nhau thống nhất ký Phụ lục hợp đồng với các điều khoản như sau:*

**ĐIỀU 1: ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG KHOẢN 1.1 ĐIỀU 1 CỦA HỢP ĐỒNG**



“1.1. Bên A đồng ý giao cho Bên B và bên B đồng ý nhận cung cấp và lắp đặt cửa thép chống cháy cho khối chung cư Công trình Văn phòng, nhà ở tái định cư và nhà ở để bán tại Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.”

## ĐIỀU 2: ĐIỀU CHỈNH KHOẢN 4.1 ĐIỀU 4 CỦA HỢP ĐỒNG

- Giá trị hợp đồng (theo HĐ 154/2014/HĐCCLĐ ngày 22/10/2014): **2.354.642.000** đồng  
(Bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm năm mươi tư triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng chẵn)

- Giá trị hợp đồng điều chỉnh: **1.237.709.000** đồng (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm ba mươi bảy triệu, bảy trăm lẻ chín nghìn đồng chẵn).

Chi tiết theo Bảng giá trị hợp đồng kèm theo Phụ lục hợp đồng này.

## ĐIỀU 3: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

3.1. Các điều khoản khác của Hợp đồng số 154/2014/HĐCCLĐ ngày 22/10/2014 không trái với nội dung trong Phụ lục Hợp đồng này vẫn giữ nguyên giá trị;

3.2. Phụ lục Hợp đồng này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng số 154/2014/HĐCCLĐ ngày 22/10/2014, các bên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, chính xác và trung thực các nội dung thoả thuận trong phụ lục hợp đồng này và các điều khoản được bảo lưu trong Hợp đồng số 154/2014/HĐXD ngày 22/10/2014;

3.3. Phụ lục Hợp đồng này được làm thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 Bản;

3.4. Phụ lục Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. *đ*



**GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Thị Hồng Thúy*



**GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Liên Khoa*

**BẢNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG**  
**CÔNG TRÌNH: VĂN PHÒNG, NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ VÀ NHÀ Ở ĐỂ BÁN**  
**HẠNG MỤC: CUNG CẤP, LẮP ĐẶT CỬA THÉP CHỐNG CHÁY**  
*(Kèm theo Phụ lục hợp đồng số 46 /2014/PLHD ngày 29 tháng 10 năm 2014)*

TT	Nội dung	Ký hiệu	Kích thước		Slg (bộ)	Diện tích (m2/bộ)	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
			W	H				
1	Cửa thép chống cháy 60p (thang thoát hiểm)		m	m				
	Cửa thép 1 cánh Thép làm cánh dày 1mm Thép làm khung dày 1mm Vật liệu bên trong: Honeycomb Sơn tĩnh điện hoàn thiện màu ghi sáng sần Gioăng cao su ngăn khói trên khung	DTH-01	1,000	2,200	1	2,200	2.100.000	4.620.000
	<b>Phụ kiện</b>							
	Tay nắm inox L=300mm	Bộ			1		420.000	420.000
	Tay co thủy lực King	Bộ			1		1.020.000	1.020.000
	Doorsill inox Sus 201	md			1		260.000	260.000
	Vận chuyển và lắp đặt tại Hà Nội	m2				2,200	340.000	748.000
	<b>Tính cho 1 bộ</b>				<b>1</b>	<b>2,200</b>		<b>7.068.000</b>
	<b>Tính cho 63 bộ</b>				<b>63</b>	<b>138,6</b>		<b>445.284.000</b>
2	Cửa thép chống cháy 60p (phòng kỹ thuật)		m	m				
	Cửa thép 1 cánh Thép làm cánh dày 1mm Thép làm khung dày 1mm Vật liệu bên trong: Honeycomb Sơn tĩnh điện hoàn thiện màu ghi sáng sần Gioăng cao su ngăn khói trên khung	DKT-01	0,800	2,200	1	1,760	2.100.000	3.696.000
	<b>Phụ kiện</b>							
	Khóa tay gạt Kospi MF-58	Bộ			1		900.000	900.000
	Vận chuyển và lắp đặt tại Hà Nội	m2				1,760	340.000	598.400
	<b>Tính cho 1 bộ</b>				<b>1</b>	<b>1,760</b>		<b>5.194.400</b>
	<b>Tính cho 81 bộ</b>				<b>81</b>	<b>142,56</b>		<b>420.746.400</b>
3	Cửa thép chống cháy 60p (Phòng kỹ thuật)		m	m				
	Cửa thép 1 cánh Thép làm cánh dày 1mm Thép làm khung dày 1mm Vật liệu bên trong: Honeycomb Sơn tĩnh điện hoàn thiện màu ghi sáng sần Gioăng cao su ngăn khói trên khung	DKT-03	0,800	2,200	1	1,760	2.100.000	3.696.000
	<b>Phụ kiện</b>							
	Khóa tay gạt Kospi MF-58	Bộ			1		900.000	900.000
	Vận chuyển và lắp đặt tại Hà Nội	m2				1,760	340.000	598.400
	<b>Tính cho 1 bộ</b>				<b>1</b>	<b>1,760</b>		<b>5.194.400</b>
	<b>Tính cho 28 bộ</b>				<b>28</b>	<b>49,280</b>		<b>145.443.200</b>
4	Cửa thép chống cháy 60p (Phòng kỹ thuật)		m	m				

CÔNG TY CỔ PHẦN  
 XÂY DỰNG VÀ  
 THƯƠNG MẠI  
 HÀ NỘI

M  
 U

TT	Nội dung	Ký hiệu	Kích thước		Slg (bộ)	Diện tích (m2/bộ)	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
			W	H				
	Cửa thép 2 cánh Thép làm cánh dày 1mm Thép làm khung dày 1mm Vật liệu bên trong: Honeycomb Sơn tĩnh điện hoàn thiện màu ghi sáng sần Gioăng cao su ngăn khói trên khung	DKT-04	1,200	2,200	1	2,640	2.100.000	5.544.000
	<b>Phụ kiện</b>							
	Khóa tay gạt Kospi MF-58	Bộ			1		900.000	900.000
	Chốt âm INOX	Bộ			1		140.000	140.000
	Vận chuyển và lắp đặt tại Hà Nội	m2				2,640	340.000	897.600
	<b>Tính cho 1 bộ</b>				<b>1</b>	<b>2,640</b>		<b>7.481.600</b>
	<b>Tính cho 01 bộ</b>				<b>1</b>	<b>2,640</b>		<b>7.481.600</b>
<b>5</b>	<b>Cửa thép chống cháy 60p (Phòng kỹ thuật)</b>		<b>m</b>	<b>m</b>				
	Cửa thép 2 cánh Thép làm cánh dày 1mm Thép làm khung dày 1mm Vật liệu bên trong: Honeycomb Sơn tĩnh điện hoàn thiện màu ghi sáng sần Gioăng cao su ngăn khói trên khung	DKT-05	1,600	2,200	1	3,520	2.100.000	7.392.000
	<b>Phụ kiện</b>							
	Khóa tay gạt Kospi MF-58	Bộ			1		900.000	900.000
	Chốt âm INOX	Bộ			2		140.000	280.000
	Vận chuyển và lắp đặt tại Hà Nội	m2				3,520	340.000	1.196.800
	<b>Tính cho 1 bộ</b>				<b>1</b>	<b>3,520</b>		<b>9.768.800</b>
	<b>Tính cho 6 bộ</b>				<b>6</b>	<b>21,120</b>		<b>58.612.800</b>
<b>6</b>	<b>Cửa thép chống cháy 60p (Phòng rác)</b>		<b>m</b>	<b>m</b>				
	Cửa thép 2 cánh Thép làm cánh dày 1mm Thép làm khung dày 1mm Vật liệu bên trong: Honeycomb Sơn tĩnh điện hoàn thiện màu ghi sáng sần Gioăng cao su ngăn khói trên khung	DR-01	1,200	2,200	1	2,640	2.100.000	5.544.000
	<b>Phụ kiện</b>							
	Khóa tay gạt Kospi MF-58	Bộ			1		900.000	900.000
	Chốt âm INOX	Bộ			2		140.000	280.000
	Vận chuyển và lắp đặt tại Hà Nội	m2				2,640	340.000	897.600
	<b>Tính cho 1 bộ</b>				<b>1</b>	<b>2,640</b>		<b>7.621.600</b>
<b>7</b>	<b>Kiểm định toàn bộ lô cửa</b>	<b>lô</b>						<b>40.000.000</b>
	<b>Tổng cộng giá trước thuế</b>				<b>180</b>			<b>1.125.189.600</b>
	<b>Thuế VAT 10%</b>							<b>112.518.960</b>
	<b>Tổng cộng giá sau thuế</b>							<b>1.237.708.560</b>
	<b>Làm tròn</b>							<b>1.237.709.000</b>

Bảng chữ: Một tỷ, hai trăm ba mươi bảy triệu, bảy trăm lẻ chín nghìn đồng chẵn/.



GIÁM ĐỐC  
Phạm Thị Hồng Thúy



GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Tiến Khoa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

**PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG**

Số: 55/2015/PLHĐ

Về việc điều chỉnh một số nội dung của Hợp đồng số 154/2014/HĐCCLĐ ngày 22/10/2014

- Căn cứ Hợp đồng số 154/2014/HĐCCLĐ ngày 22/10/2014 giữa Công ty CP đầu tư hạ tầng Intracom và Công ty TNHH sản xuất thương mại Thành Tiến về việc cung cấp lắp đặt cửa thép chống cháy cho công trình Văn phòng, nhà ở tái định cư và nhà ở để bán tại Phường Phúc Diễn - Quận Bắc Từ Liêm - Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ Phụ lục hợp đồng số 40/2014/PLHĐ ngày 29/10/2014 về việc điều chỉnh một số nội dung của Hợp đồng số 154/2014/HĐCCLĐ ngày 22/10/2014 (gọi tắt là PLHĐ số 40)

- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

- Hôm nay, ngày 10 tháng 01 năm 2015, tại trụ sở Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Intracom, Chúng tôi gồm các bên dưới đây:

**1. Bên giao (gọi tắt là bên A): Công ty Cổ Phần đầu tư hạ tầng Intracom**

- Đại diện: Bà **Phạm Thị Hồng Thúy**

- Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: Lô C2F, Cụm Công nghiệp Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

- Tài khoản: 1507201035561 tại ngân hàng NN&PTNT VN – Chi nhánh Cầu Giấy, TP Hà Nội.

- Mã số thuế: 0101579834

- Điện thoại: 042.2403438

- Fax: 043.7958269

**2. Bên nhận (gọi tắt là bên B): Công ty TNHH sản xuất thương mại Thành Tiến**

- Đại diện : Ông **Nguyễn Tiến Khoa**

- Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: Lai Xá – Kim Chung – Hoài Đức – Hà Nội.

- Tài khoản số : 1 666 888 19 tại ngân hàng TMCP Á Châu- PGD Hồ Tùng Mậu.

- Mã số thuế: 0104910194

- Điện thoại: 0485 882 996

- Fax: 0433 661 369

*Hai bên cùng nhau thống nhất ký Phụ lục hợp đồng với các điều khoản như sau:*

**ĐIỀU 1: ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG ĐIỀU 2 [ĐIỀU CHỈNH KHOẢN 4.1 ĐIỀU 4 CỦA HỢP ĐỒNG] CỦA PLHĐ SỐ 40**

- Giá trị hợp đồng (theo PLHĐ số 40): **1.237.709.000** đồng (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm ba mươi bảy triệu, bảy trăm lẻ chín nghìn đồng chẵn./.)

- Giá trị hợp đồng điều chỉnh: **1.396.682.000** đồng (Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm chín mươi sáu triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng./.)

(Chi tiết theo Bảng giá trị hợp đồng kèm theo Phụ lục hợp đồng này.)

**ĐIỀU 2: ĐIỀU KHOẢN CHUNG:**

- 2.1. Các điều khoản khác của Hợp đồng số 154/2014/HĐCCLĐ ngày 22/10/2014 không trái với nội dung trong phụ lục Hợp đồng này vẫn giữ nguyên giá trị;
- 2.2. Phụ lục hợp đồng này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng số 154/HĐCCLĐ ngày 24/10/2014, các bên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, chính xác và trung thực các nội dung thỏa thuận trong phụ lục hợp đồng này và các điều khoản được bảo lưu trong hợp đồng số 154/HĐCCLĐ ngày 24/10/2014
- 2.3. Phụ lục Hợp đồng này được làm thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 04 bản, bên B giữ 02 bản;
- 2.4. Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Thị Hồng Thúy*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Liên Khoa*



**BẢNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG**

**CÔNG TRÌNH: VĂN PHÒNG, NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ VÀ NHÀ Ở ĐỂ BÁN**

**HẠNG MỤC: CUNG CẤP, LẮP ĐẶT CỬA THÉP CHỐNG CHÁY**

(Kèm theo Phụ lục hợp đồng số ..../2015/PLHĐ ngày .... tháng ... năm 2015)

TT	Nội dung	Ký hiệu	Kích thước		SL (bộ)	Diện tích (m2/bộ)	Đơn giá (VND)	Thành Tiền (VND)
			W	H				
1	<b>Cửa thép chống cháy 60p (thang thoát hiểm)</b>		mm	mm				
	Cửa thép 1 cánh Thép làm cánh dày 1mm Thép làm khung dày 1mm Vật liệu bên trong: Honeycomb Sơn tĩnh điện hoàn thiện màu ghi sáng sần Gioăng cao su ngăn khói trên khung	DTH-01	1000	2200	1	2.2	2,100,000	4,620,000
	Phụ kiện							
	Tay nắm inox L=300mm	Bộ			1		420,000	420,000
	Tay co thủy lực King	Bộ			1		1,020,000	1,020,000
	Doorsill inox Sus 201	md			1		260,000	260,000
	Vận chuyển và lắp đặt tại Hà Nội	m2				2.2	340,000	748,000
	<b>Tính cho 1 bộ</b>				<b>1</b>	<b>2.2</b>		<b>7,068,000</b>
	<b>Tính cho 63 bộ (theo PLHĐ số 40)</b>				<b>63</b>	<b>138.6</b>		<b>445,284,000</b>
	<b>Tính cho 75 bộ (theo khối lượng thực tế)</b>				<b>75</b>			<b>530,100,000</b>
2	<b>Cửa thép chống cháy 60p (phòng kỹ thuật)</b>		mm	mm				
	Cửa thép 1 cánh Thép làm cánh dày 1mm Thép làm khung dày 1mm Vật liệu bên trong: Honeycomb Sơn tĩnh điện hoàn thiện màu ghi sáng sần Gioăng cao su ngăn khói trên khung	DKT-01	800	2200	1	1.76	2,100,000	3,696,000
	Phụ kiện							
	Khóa tay gạt Kospì	Bộ			1		900,000	900,000
	Vận chuyển và lắp đặt tại Hà Nội	m2				1.76	340,000	598,400
	<b>Tính cho 1 bộ</b>				<b>1</b>	<b>1.76</b>		<b>5,194,400</b>
	<b>Tính cho 81 bộ (theo PLHĐ số 40)</b>				<b>81</b>			<b>420,746,400</b>
	<b>Tính cho 79 bộ (theo khối lượng thực tế)</b>				<b>79</b>			<b>410,357,600</b>
3	<b>Cửa thép chống cháy 60p (phòng kỹ thuật)</b>		mm	mm				
	Cửa thép 1 cánh Thép làm cánh dày 1mm Thép làm khung dày 1mm Vật liệu bên trong: Honeycomb Sơn tĩnh điện hoàn thiện màu ghi sáng sần Gioăng cao su ngăn khói trên khung	DKT-03	800	2200	1	1.76	2,100,000	3,696,000
	Phụ kiện							
	Khóa tay gạt Kospì	Bộ			1		900,000	900,000
	Vận chuyển và lắp đặt tại Hà Nội	m2				1.76	340,000	598,400
	<b>Tính cho 1 bộ</b>				<b>1</b>	<b>1.76</b>		<b>5,194,400</b>
	<b>Tính cho 28 bộ (theo PLHĐ số 40)</b>				<b>28</b>			<b>145,443,200</b>
	<b>Tính cho 28 bộ (theo khối lượng thực tế)</b>				<b>28</b>			<b>145,443,200</b>
4	<b>Cửa thép chống cháy 60p (phòng kỹ thuật)</b>		mm	mm				
	Cửa thép 2 cánh Thép làm cánh dày 1mm Thép làm khung dày 1mm Vật liệu bên trong: Honeycomb Sơn tĩnh điện hoàn thiện màu ghi sáng sần Gioăng cao su ngăn khói trên khung	DKT-04	1200	2200	1	2.64	2,100,000	5,544,000



	Phụ kiện							
	Khóa tay gạt Kospì	Bộ			1		900,000	900,000
	Chốt âm inox	Bộ			1		140,000	140,000
	Vận chuyển và lắp đặt tại Hà Nội	m2				2.64	340,000	897,600
	<b>Tính cho 1 bộ</b>				<b>1</b>	<b>2.64</b>		<b>7,481,600</b>
	<b>Tính cho 1 bộ (theo PLHĐ số 40)</b>				<b>1</b>			<b>7,481,600</b>
	<b>Tính cho 2 bộ (theo khối lượng thực tế)</b>				<b>2</b>			<b>14,963,200</b>
<b>5</b>	<b>Cửa thép chống cháy 60p (phòng kỹ thuật)</b>		<b>mm</b>	<b>mm</b>				
	Cửa thép 2 cánh Thép làm cánh dày 1mm Thép làm khung dày 1mm Vật liệu bên trong: Honeycomb Sơn tĩnh điện hoàn thiện màu ghi sáng sắn Gioăng cao su ngăn khói trên khung	<b>DKT-05</b>	1600	2200	1	3.52	2,100,000	7,392,000
	Phụ kiện							
	Khóa tay gạt Kospì	Bộ			1		900,000	900,000
	Chốt âm inox	Bộ			2		140,000	280,000
	Vận chuyển và lắp đặt tại Hà Nội	m2				3.52	340,000	1,196,800
	<b>Tính cho 1 bộ</b>				<b>1</b>	<b>3.52</b>		<b>9,768,800</b>
	<b>Tính cho 6 bộ (theo PLHĐ số 40)</b>				<b>6</b>			<b>58,612,800</b>
	<b>Tính cho 12 bộ (theo khối lượng thực tế)</b>				<b>12</b>			<b>117,225,600</b>
<b>6</b>	<b>Cửa thép chống cháy 60p (phòng rác)</b>		<b>mm</b>	<b>mm</b>				
	Cửa thép 2 cánh Thép làm cánh dày 1mm Thép làm khung dày 1mm Vật liệu bên trong: Honeycomb Sơn tĩnh điện hoàn thiện màu ghi sáng sắn Gioăng cao su ngăn khói trên khung	<b>DR-01</b>	1200	2200	1	2.64	2,100,000	5,544,000
	Phụ kiện							
	Khóa tay gạt Kospì	Bộ			1		900,000	900,000
	Chốt âm inox	Bộ			2		140,000	280,000
	Vận chuyển và lắp đặt tại Hà Nội	m2				2.64	340,000	897,600
	<b>Tính cho 1 bộ</b>				<b>1</b>	<b>2.64</b>		<b>7,621,600</b>
	<b>Tính cho 1 bộ (theo PLHĐ số 40)</b>				<b>1</b>			<b>7,621,600</b>
	<b>Tính cho 1 bộ (theo khối lượng thực tế)</b>				<b>1</b>			<b>7,621,600</b>
<b>7</b>	<b>Kiểm định toàn bộ lô cửa (theo PLHĐ số 40)</b>	Lô						<b>40,000,000</b>
	<b>Kiểm định toàn bộ lô cửa (theo khối lượng thực)</b>	Lô						<b>44,000,000</b>
	<b>Giá trị hợp đồng theo PLHĐ số 40 (Làm tròn)</b>				<b>180</b>			<b>1,237,709,000</b>
	Tổng cộng giá trước thuế							1,125,189,600
	Thuế VAT 10%							112,518,960
	Tổng cộng giá sau thuế							1,237,708,560
	<b>Giá trị hợp đồng điều chỉnh theo khối lượng thực tế lắp đặt (Làm tròn)</b>				<b>197</b>			<b>1,396,682,000</b>
	Tổng cộng giá trước thuế							1,269,711,200
	Thuế VAT 10%							126,971,120
	Tổng cộng giá sau thuế							1,396,682,320

(Bảng chữ giá trị hợp đồng điều chỉnh: Một tỷ, ba trăm chín mươi sáu triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng./.)



ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Hồng Thúy



ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Liên Khoa